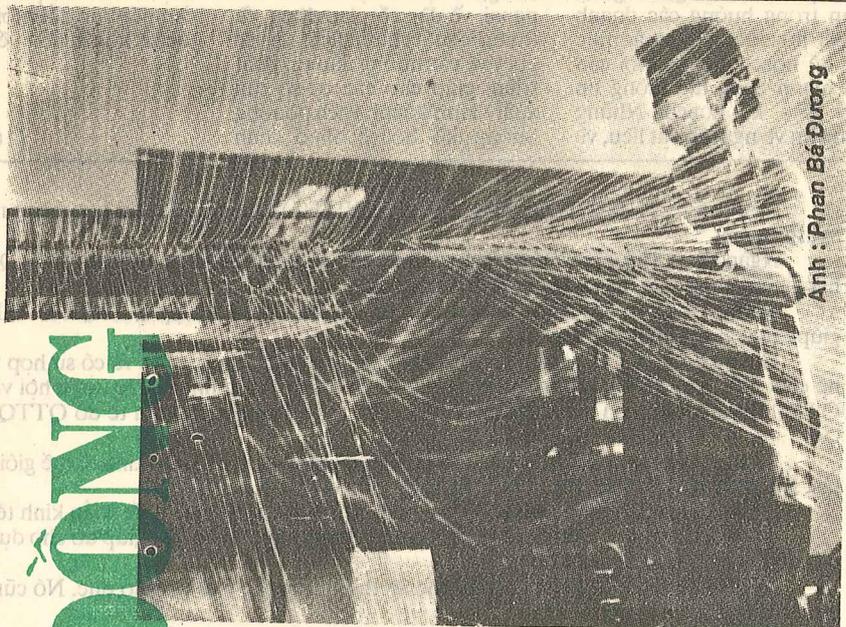


NGHỀ TRỒNG DẦU NUÔI TẦM Ở LÀM HẠ - LÀM ĐỒNG

ĐẤT NƯỚC & CON NGƯỜI



Ảnh: Phan Bá Dương

Bức tranh hiện thực vùng kinh tế mới

Về thăm quê sau một năm xa cách, tôi ngỡ ngàng trước sự đổi mới ở nơi đây.

Trước mắt tôi một màu xanh trải dài của những nương dâu, đồi chè, cà phê, đầy đó bên đường những ngôi nhà gỗ dựng khung trang, cao vút bên trên là những giàn ăng ten vô tuyến truyền hình.

Con đường đất đỏ gập ghềnh dẫn vào thị trấn đầy quán xá với các điểm chiếu video, các xưởng kéo kén của tư nhân đang chạy ào ào, nổi lên hơn hết là âm thanh của loa phóng thanh đang phát đi các bản tin chiều.

Quá trình thị trấn hóa đang diễn ra nhanh chóng ở nơi đây - giá cả đất ven đường của thị trấn Nam Ban tăng gấp vài ba lần cũng nói hộ bao điều muốn nói về sự phát triển kinh tế của người dân.

Từ khi có chính sách mở mang kinh tế, nhiều thành phần doanh nghiệp tư nhân, tiểu chủ ở đây phát triển khá nhanh. Nơi đây có nhiều thể mạnh kinh tế đứng đầu là nghề dâu tằm rồi đến chè, cà phê và lâm nghiệp.

Trồng dâu nuôi tằm: động lực chính

Đi vào thăm mấy gia đình làm nông ở thị trấn Nam Ban, được biết ở đây khoảng 90% số hộ có nuôi tằm, và công nghiệp nuôi tằm đã trở thành một nghề phụ tăng thu nhập

Chính sách giá cả và thu mua bắp bênh hiện nay liệu có giúp ngành sản xuất mặt hàng xuất khẩu này phát triển không ?

trong gia đình.

Một hộp trứng khoảng 20 gam được bán với giá 150-200 ngàn tùy theo giống. Sau khi nuôi gần một tháng có thể cho 40-50 kg kén.

Với giá dâu lá 700d/kg một hộp tằm ăn hết khoảng 500 kg lá dâu. Giá bán kén từ 17-20 ngàn/kg tùy loại kén lưỡng hệ hay đa hệ. Tằm lưỡng hệ sợi tơ đạt 700 mét, còn tằm đa hệ sợi tơ dài từ 900-1100 mét do vậy thu được giá cao hơn từ 2-3 ngàn/kg.

Ở Lâm Đồng nói chung khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình cả năm là 20°C và độ ẩm là 80% nên rất thích hợp cho dâu và các giống tằm phát triển tốt.

Sau khi trừ chi phí thì một hộp tằm có thể được 250-300 ngàn đồng. Một hộ 2-3 người có thể nuôi được một hộp và nếu gối vụ thì chỉ

khoảng 20 ngày có thể xuất được một lứa, với diện tích đất trồng khoảng 3000m², chăm sóc tốt đủ để nuôi một hộp tằm/1 tháng. Tính ra mỗi hộp mất chừng 30 công lao động như vậy mỗi công cũng được 7-10 ngàn đồng.

Nuôi tằm, là một việc khá vất vả, công phu, đòi hỏi kỹ thuật cao và kinh nghiệm. Dân gian có câu nói: "Làm ruộng ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng" cũng có lý.

Đòi một con tằm lột xác 7 lần, lúc mới nở tằm con nhỏ li ti như đầu chấm sau lớn dần và cho tới lúc ăn rồi thì tằm lớn nhanh như thổi, sau đó là thời kỳ tằm chín vào tổ quây kén. Trừ lúc ngủ còn lại là lúc con tằm ăn để lớn.

Về yêu cầu ăn của tằm đòi hỏi mỗi thời kỳ một cỡ tuổi lá khác nhau; khi con tằm còn nhỏ, nó phải ăn lá non, đến khi lớn lên nếu ăn phải lá non tằm sẽ bị bùng, ăn phải sương muối cũng dễ chết; ngoài ra, tằm cũng không ăn lá già, dơ.

Thời kỳ vất vả nhất là thời kỳ ăn rồi. Lúc này cả gia đình phải đi hái dâu mỗi đụ cho tằm ăn. Trung bình thức ăn thời kỳ này một hộp tằm ăn hết 200-300 kg dâu, giai đoạn này tằm lớn nhanh như thổi, lớn "trông thấy được".

Con tằm bị rất nhiều bệnh và nó rất yếu ớt. Từ lúc còn nhỏ phải quây mùng kín mít để con tằm không lọt vào được. Nếu để một con ruồi lọt vào nó sẽ reo rắc giòi bọ và tằm sẽ chết; có khi không cần thận tằm lẫn ra chết hàng loạt.

Ngoài thuốc xịt trừ bệnh còn phải rắc clorua vôi (CaCl₂) để khử trùng cho tằm. Vấn đề vệ sinh môi trường chăn nuôi cũng rất quan trọng. Tằm nuôi càng lâu năm càng dễ bị chết. Do đó, bảo đảm tằm không mắc bệnh là một thắng lợi lớn trong chăn nuôi. Có nhiều gia đình do thiếu hiểu biết đã để tằm chết nhiều dẫn đến lỗ lã.

Cho đến khi tằm kéo kén còn phải bắt để tránh tằm làm tổ đòi khó bán, phải thường xuyên sấy để sợi tơ không đứt (danh từ chuyên môn là kén tan) bán mới được giá trên thị trường.

Công việc nuôi tằm cuốn hút nhiều người rảnh rỗi, nó đòi hỏi tính tỉ mỉ cẩn thận chứ ít năng nhọc. Nếu một gia đình nuôi chuyên môn, đủ dâu cho ăn, có thể nuôi 14 lứa mỗi năm.

Phân tằm là loại phân rất tốt có thể bón ruộng và cây ăn trái, giá cả gần ngang với đạm cao. Ở thị trấn có một xí nghiệp dầu tằm tơ chuyên kéo tơ uôm tơ và có rất nhiều gia đình bỏ vốn mua xa uôm tơ bán đi.

Tôi vào thăm một xưởng dệt xuất đang giờ làm việc, ở đây các cô gái trẻ nhanh nhẹn với mỗi tơ đứng máy, nấu nước sôi. Cứ 3 người một máy mỗi ngày uôm khoảng 60-70 kg tơ, mỗi xưởng có từ 2 đến 5 máy chạy bằng motor điện và có cả máy dầu hỗ trợ khi có sự cố. Cứ khoảng 8,5 kg kén sẽ được 1 kg sợi bán từ 170-220 ngàn.

Con nhộng sau khi kéo ra là món ăn được nhiều người ưa chuộng và được bán rất đắt ở chợ.

Những nguyện vọng của người nuôi tằm

Những người nuôi tằm ở đây đều có chung một nỗi niềm: đó là ước vọng có được một chính sách giá cả ổn định cho tằm tơ ngay sau khi xuất tằm. Đi sâu tìm hiểu quá trình mua kén ở đây tôi thấy có nhiều xí nghiệp kể cả Liên hiệp tằm tơ thường mua kén rất nhanh phiếu và trả chậm sau đó đến hai tháng. Người dân thiếu vốn để tiếp tục tái sản xuất phải dùng phiếu bán lại tằm tơ chiết khấu 1 phần để lấy tiền ngay, hoặc bán kén cho tư thương. Kết cục là xí nghiệp tằm tơ thiếu cả nguồn nguyên liệu, thường cho công nhân nghỉ việc một hai ngày trong tháng là chuyện thường tình.

Giá cả dầu lá, kén tằm, tơ luôn luôn là những yếu tố biến đổi không ngừng nhưng người dân không biết biến thiên gì. Khi người dân nuôi tằm, nhu cầu về dầu tăng, do giá dầu tăng, nhưng lượng bán ra nhiều thì giá kén lại giảm, giá dầu có thể tăng gấp 2-4 lần và giá kén có thể giảm 2-3 lần/kg. Kết quả là trong tháng kỳ như vậy người dân bị thiệt thòi.

Chấp nhận nền kinh tế thị trường khắc nghiệt với quy luật cung cầu, người dân cũng cần dao, vát và. Nếu có chính sách giá tối thiểu thì chắc hẳn sẽ yên tâm sản xuất hơn.

Vấn đề tiền mua kén trả m, thực chất là mượn vốn người dân để sản xuất bởi các xí nghiệp chờ bán tơ lấy tiền mới trả tiền kén. Nạn n vay vốn làm cho một số hộ gia đình sẽ không có khả năng tiếp

Có những bữa cơm trong gia đình, đôi khi thức ăn có phần đạm bạc nhưng nhờ nồi cơm nấu bằng gạo tương đối khá nên mọi thành viên vẫn cứ thấy ngon như thường. Đó là nói đến thành phần lao động nghèo. Nhiều gia đình khá giả hơn, ngoài thức ăn ngon lại nấu cơm bằng gạo "Nàng Hương", "Nàng Thơm"...để tăng phần hấp dẫn cho thức ăn. Ngày nay, gạo "Nàng Hương", "Nàng Thơm" đã trở thành cao cấp, đắt giá hơn gạo thường và chỉ có những gia đình có kinh tế thu nhập cao mới tiêu thụ nổi loại gạo này. Trong phạm vi bài này, chúng ta hãy tìm hiểu xem "Nàng Thơm" ở đâu xuất hiện? Sao chẳng gọi là "Cò Thơm" mà lại là "Nàng Thơm"?

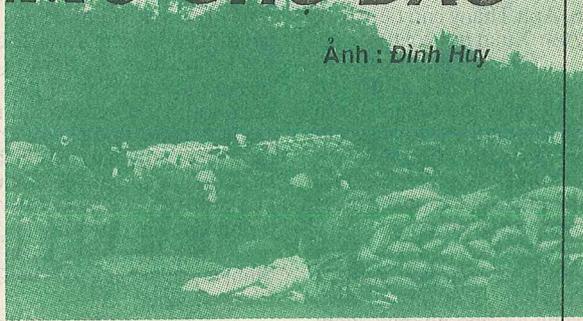
Thật ra, chẳng có một "Cò Thơm" hay một nàng nào tên Thơm đã trồng hoặc phát hiện ra loại lúa này. Nguồn gốc gạo "Nàng Thơm" phát xuất từ ấp Chợ Đào thuộc xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Và đặc biệt, chỉ ở ấp Chợ Đào mới "độc quyền" sản sinh ra loại gạo này, các ấp bên cạnh, các xã khác, tỉnh khác không thể có.

Vì sao gọi là "Nàng Thơm"? Bởi loại gạo này có mùi thơm rất đặc biệt. Dùng gạo "Nàng Thơm" nấu, khi chín cơm, mờ nếp vung ra, mùi hương tỏa khắp cả nhà, ai đang đói bụng bảo đảm thêm "nhỏ nước miếng"! Các loại gạo nổi tiếng khác như: "Đu Hương", "Tầm Thơm", "Nếp Cái

Món ăn đặc sản

GAO NÀNG THƠM CHỢ ĐÀO

Ảnh: Đinh Huy



"Hoa Vàng"...dù được nhiều người đánh giá cao nhưng vẫn không sánh được với "Nàng Thơm Chợ Đào" vì chất ngọt, chất thơm, chất dẻo và bổ của loại đặc sản cực kỳ quý giá này.

Tự bao giờ cầu ca dao:

Ai về Cần Đước mền thương

Nhớ thăm quê của Nàng Hương Chợ Đào

... đã xuất hiện và lan truyền đi khắp nơi. Nhiều du khách, nhiều nhà khoa học đã đến ấp Chợ Đào để thưởng thức và tìm hiểu loại gạo trứ danh này.

Hạt gạo trắng trong, ở giữa nổi lên một khối trắng dùng đục năm dài theo chiều hạt. Cái lõi gạo ấy dân Chợ Đào gọi là "hạt lựu". Có một điều lạ, nhiều người lấy giống gạo này mang trồng ở địa phương khác, giới làm may ra được một mùa. Sang mùa thứ hai, cái "hạt lựu" đó tự nhiên biến mất và chất dẻo, chất thơm của nó cũng biến mất theo. vậy thì chất đất ở ấp Chợ Đào có gì bí mật? Người ta đã bàn cãi, lập nhiều thí nghiệm nhưng vẫn chưa tìm ra câu trả lời. Cả những nhà khoa học về nông nghiệp cũng chưa tìm ra giải đáp.

Có dịp về huyện Cần Đước (Long An), mời quý vị đến ấp Chợ Đào nếm thử một lưng cơm. Bảo đảm "ăn một lại muốn ăn hai" cho xem!!

NGUYỄN HẢI THẢO

tục tái sản xuất, không kích thích được người dân tiếp tục sản xuất chăn nuôi, thiếu nguyên liệu cho chính các xí nghiệp uôm tơ, kèm hãm sự phát triển kinh tế.

Trong tương lai, vùng đất màu mỡ cao nguyên có thể sẽ còn mở mang diện tích trồng dâu. Số liệu thống kê cho thấy năm 1990 cả nước có 18.000 ha dâu thì riêng Lâm Đồng có 8.100 ha, chiếm 45% diện tích cả nước. Phần đầu đến cuối năm 1992 quy hoạch mở mang 20.000 ha, tăng 2,47% (riêng tỉnh Lâm Đồng)

Kim ngạch xuất khẩu tơ tằm được biết như sau:

- 1986: Kim ngạch xuất khẩu chưa đến 1 triệu USD; 1990 hơn 10 triệu USD; và năm 1991 đạt 14 triệu USD.

Về sản lượng kén tằm, cả nước đạt 7.015 tấn trong năm 1991, tăng 1519 tấn so với năm 1990.

Về công nghiệp chế biến tơ tằm, hiện tại có nhà máy dệt lụa Bảo Lộc (Lâm Đồng) với công suất thiết kế 500.000 mét/năm, là dự án liên doanh của Liên hiệp dầu tằm tơ Việt Nam với công ty Kinishow (Nhật Bản), vốn đầu tư 2,1 triệu USD, hiện đã hoàn thành phần xây dựng, đang lắp đặt máy móc để hoạt động.

Dự án bằng nguồn vốn vay dài hạn có hai nhà máy uôm tơ cũng ở Bảo Lộc và chuẩn bị xây dựng thêm hai nhà máy nữa trong năm nay, vay bằng nguồn vốn của chính phủ Ý 18 triệu USD.

Tơ tằm là mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao, tạo công ăn việc làm cho nhiều người, phù hợp với điều kiện lao động của Việt Nam. Nếu có chính sách phù hợp để kích thích người dân sản xuất thì chắc chắn hiệu quả đạt được sẽ còn cao hơn nữa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Nhưng với chính sách bấp bênh như hiện giờ, liệu người dân có tích cực chăn nuôi đáp ứng cho sự phát triển của nền kinh tế hay không, thì điều đó vẫn còn chờ câu trả lời ở phía trước.

PVH

ĐÍNH CHÍNH

PTKT Số 24 xin được đính

chính như sau:

Trang 13: Cột 2, dòng

15: (1) xin đọc là (7). Cột 3, dòng

33: trong trường này xin đọc là

trong trường hợp này.

Trang 23: Cột 1, dòng

18: năm 1867 xin đọc là năm

1987.

Xin thành thật cáo lỗi cùng

các tác giả và bạn đọc.